

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi.

Ông Lý Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Nga L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lương Anh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 02 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Nga L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Anh T có được tự nguyện tìm hiểu nhau trong một khoảng thời gian, sau đó thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 25-12-2008. Sau khi kết hôn,

thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2020, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, hay cãi chửi nhau, cuộc sống không hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02-2022 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Lương Anh T. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lương Anh T.

Về con chung: Chị và anh Lương Anh T có 02 con chung là cháu Lương Anh T1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2010 và cháu Lương Ngọc D, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2015, hiện các con đang ở cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu yêu cầu là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Anh Lương Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lương Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định.

Tại đơn khởi kiện tôi yêu cầu anh Lương Anh T cấp dưỡng nuôi con chung với mức hàng tháng 2.000.000 đồng/tháng/1 con. Tuy nhiên, hiện nay anh T không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Tôi đang đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Giang có thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng, có khả năng nuôi 02 con chung. Do đó, tôi không yêu cầu Lương Anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh xác định anh Lương Anh T có nơi cư trú tại khu A, thị trấn N, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, tại thời điểm xác minh anh Lương Anh T không có mặt tại địa phương. Tại Thông báo số 86/2022/TB-TA ngày 01-11-2022 về việc triệu tập đương sự tham gia tố tụng (sau viết tắt là Thông báo số 86) của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã thông báo cho anh Lương Anh T về thời gian đến Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm. Do anh Lương Anh T không đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để làm việc như Thông báo số 86 nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Hoàng Thị Nga L và anh Lương Anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Dù căn cứ giải quyết cho ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị giải quyết cho chị Hoàng Thị Nga L được ly hôn với anh Lương Anh T. Về con chung: Để đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với nguyện vọng của con, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị Nga L được quyền nuôi con chung là cháu Lương Anh T1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2010 và cháu Lương Ngọc D, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Lương Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có, do vậy không đề nghị xem xét giải quyết. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Nga L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Nga L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Lương Anh T cư trú tại huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định của các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Nga L có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lương Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nga L và anh Lương Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, khi kết hôn đảm bảo các điều kiện về kết hôn và có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Tg, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 25 tháng 12 năm 2008. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Nga L và anh Lương Anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Do quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Nga L và anh Lương Anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Hoàng Thị Nga L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn, sau một thời gian chung sống thì chị Hoàng Thị Nga L và anh Lương Anh T phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ khoảng tháng 02 năm 2022 đến nay. Từ khi ly thân đến nay, chị Hoàng Thị Nga L và anh Lương Anh T không còn sống chung với nhau, không có quan hệ tình cảm, không có sự quan tâm lẫn nhau, không liên lạc với nhau, ai sống ra sao thì sống. Chị Linh xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, nên yêu cầu được ly hôn với anh T. Giữa chị L và anh T không có phương pháp nào để hàn gắn

tình cảm vợ chồng. Như vậy, giữa chị Hoàng Thị Nga L và anh Lương Anh T đã không còn tình nghĩa vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Nga L và anh Lương Anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu được ly hôn với anh Lương Anh T của chị Hoàng Thị Nga L.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị Nga L và anh Lương Anh T có 02 con chung là cháu Lương Anh T1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2010 và cháu Lương Ngọc D, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2015, hiện các con đang ở cùng chị L. Cháu T1 và cháu D có nguyện vọng được ở với chị Hoàng Thị Nga L. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Hoàng Thị Nga L trực tiếp nuôi.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, chị Hoàng Thị Nga L yêu cầu anh Lương Anh T cấp dưỡng nuôi con chung với mức hàng tháng 2.000.000 đồng/tháng/1 con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị L đã không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, anh Lương Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Nga L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Hoàng Thị Nga L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nga L được ly hôn anh Lương Anh T.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Nga L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lương Anh T1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2010 và cháu Lương Ngọc D, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hiện các con đang ở cùng chị Hoàng Thị Nga L. Anh Lương Anh

T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lương Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Nga L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Hoàng Thị Nga L đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001933 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- UBND TT. Na Sầm, H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp